

Ngày 31/03/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	0%	-28.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,500 - 6,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	43
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,565
Sở hữu nước ngoài	25.3%
Beta	0.22
EPS	10
P/E	358.6

DT thuần
Q1/24

9.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.83 | 43.3%

YoY: ▼ 2.03 | -17.8%

LN trước thuế
Q1/24

-0.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.85 | -172%

YoY: ▼ 0.04 | -4.8%

LN sau thuế
Q1/24

-0.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.79 | -177%

YoY: ▼ 0.04 | -4.8%

ROA
2023

0.1%

DT thuần
2023

52.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 50.6 | -49.1%

LN trước thuế
2023

0.17

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.08 | -33.5%

LN sau thuế
2023

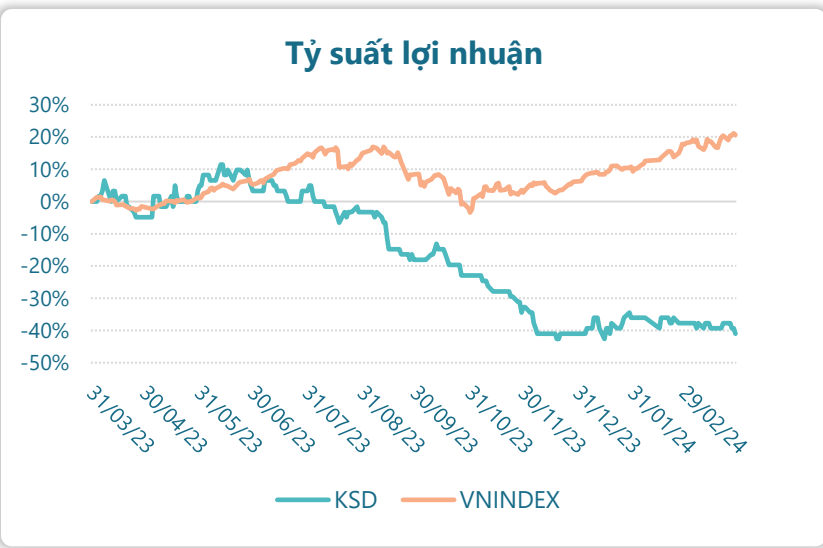
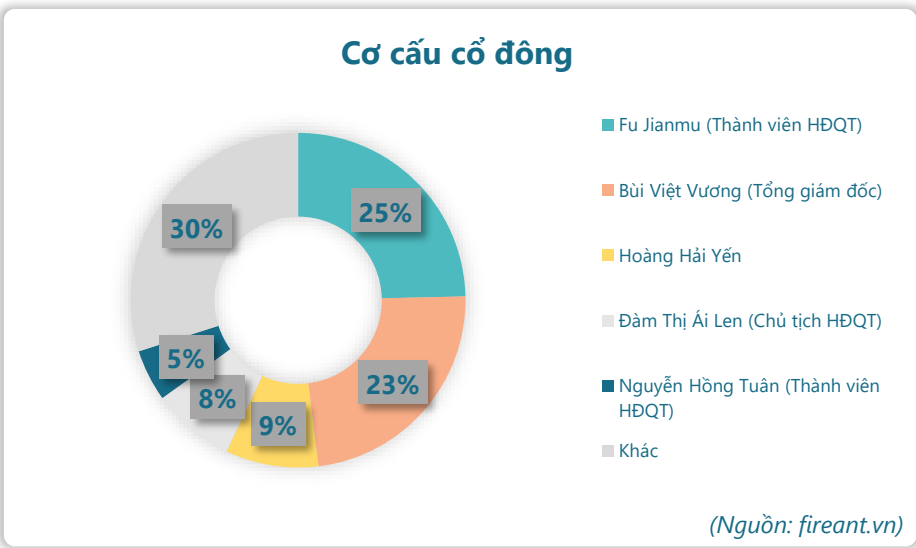
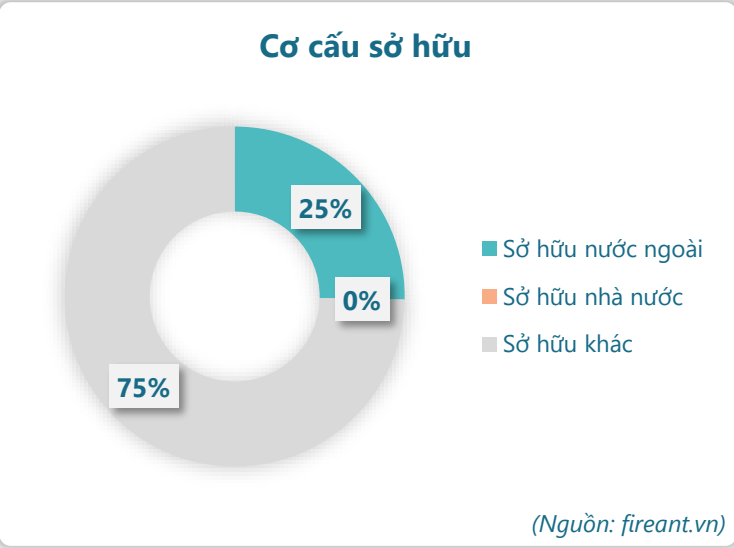
0.15

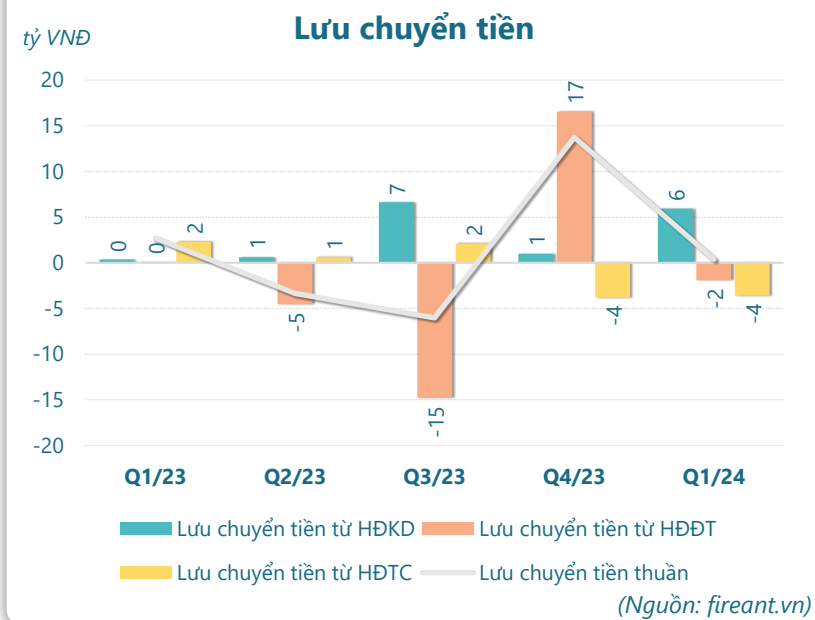
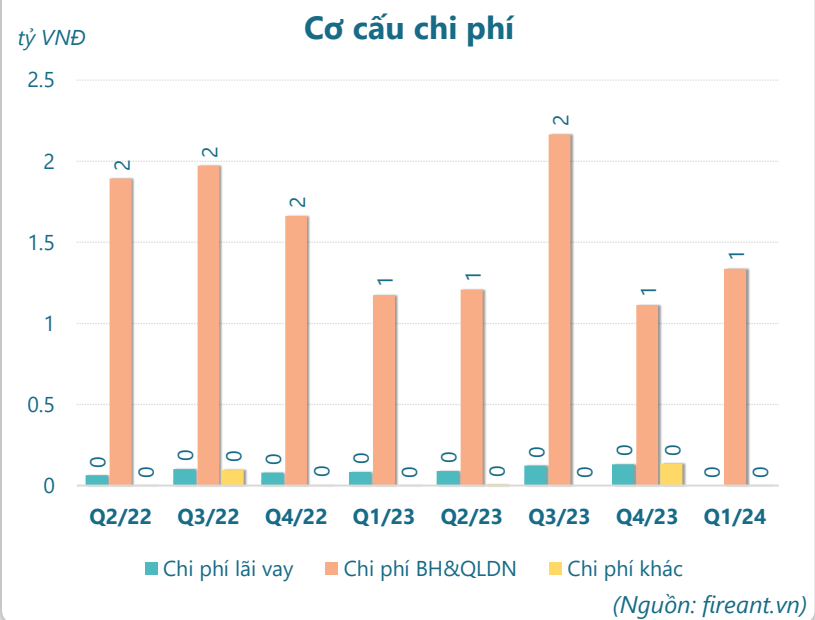
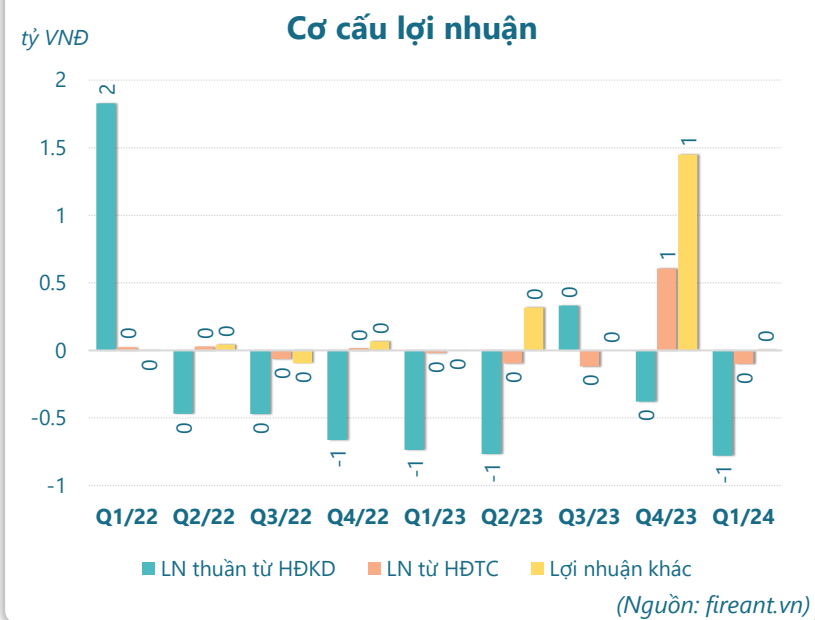
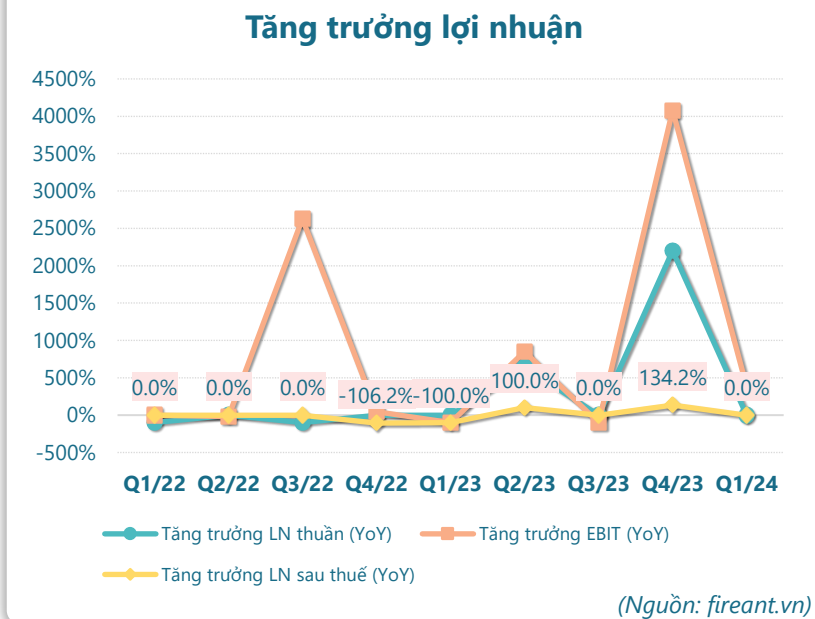
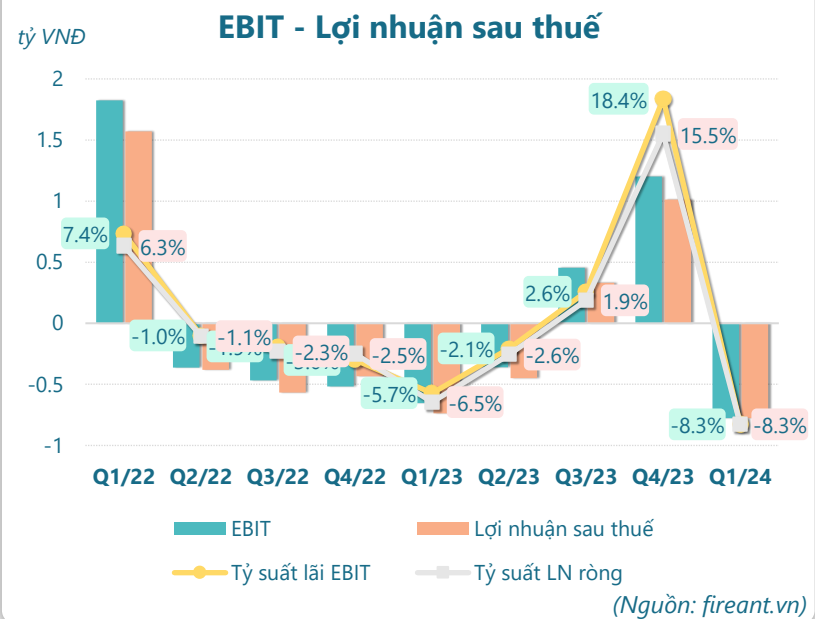
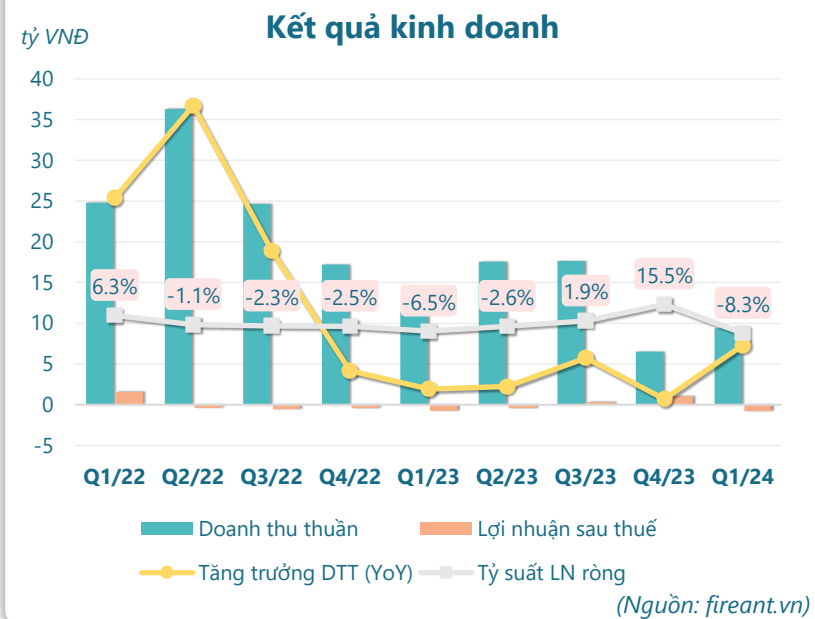
tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.01 | -0.5%

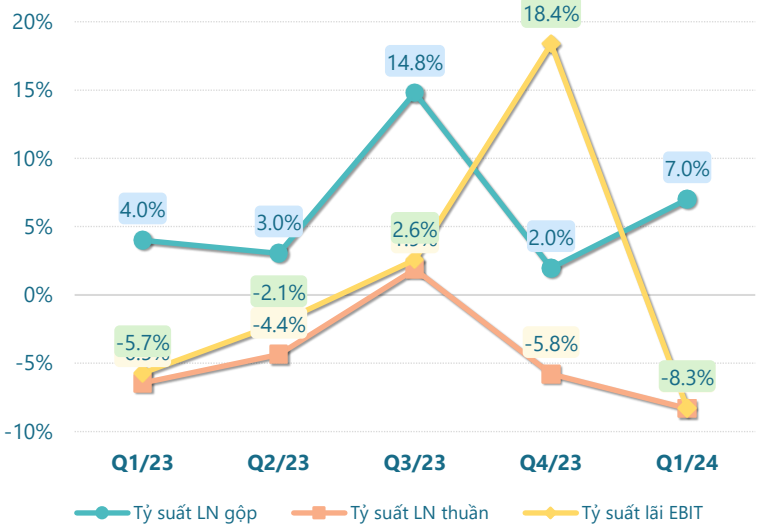
ROE
2023

0.1%



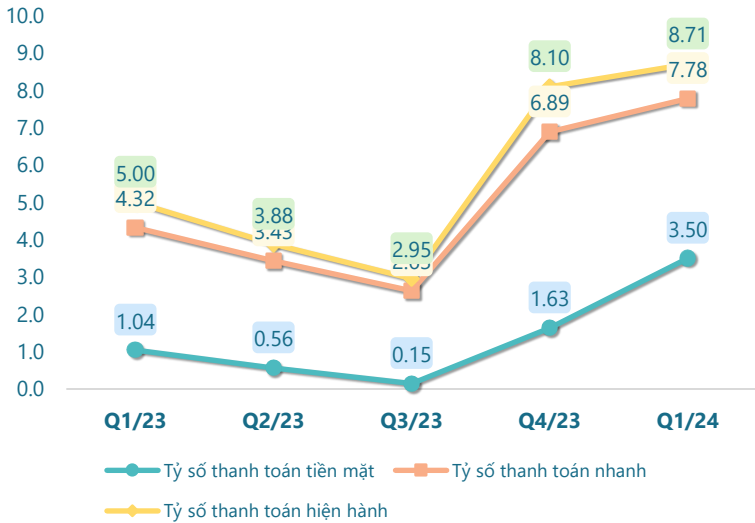


Tỷ suất lợi nhuận



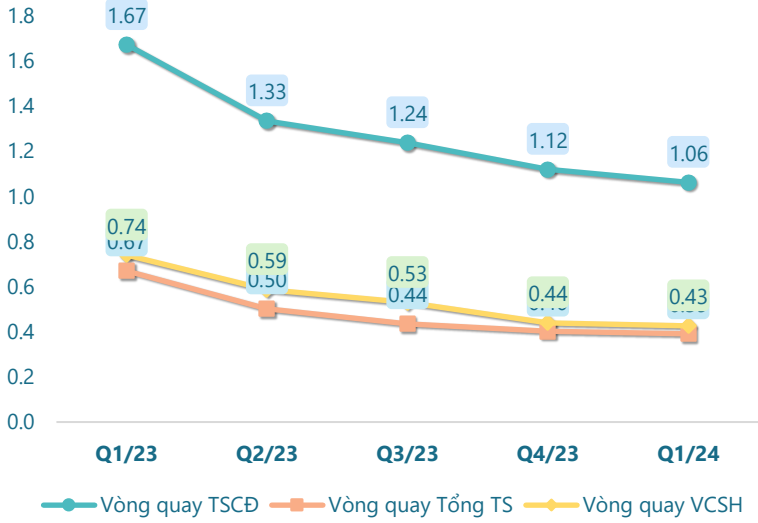
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



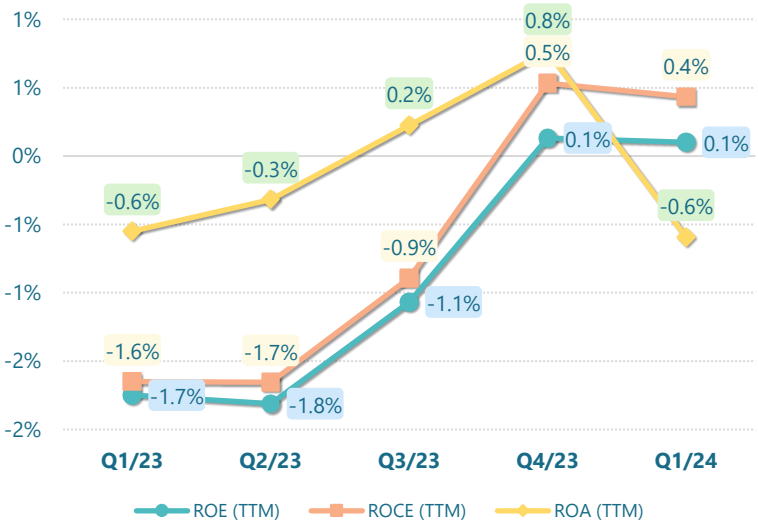
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



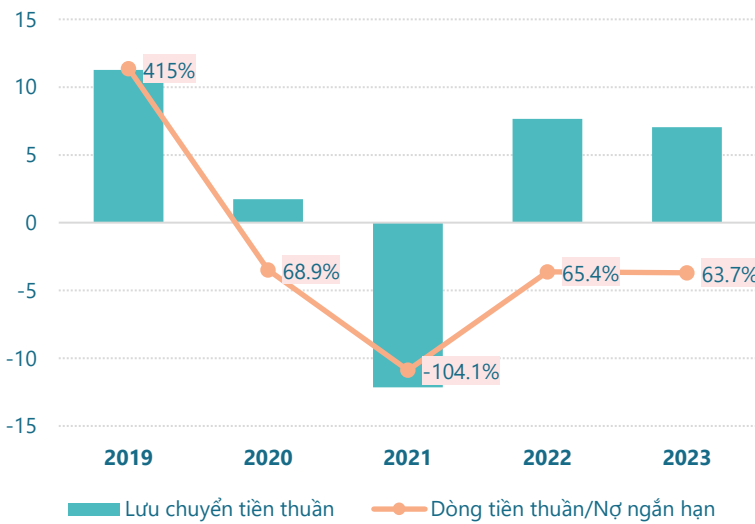
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



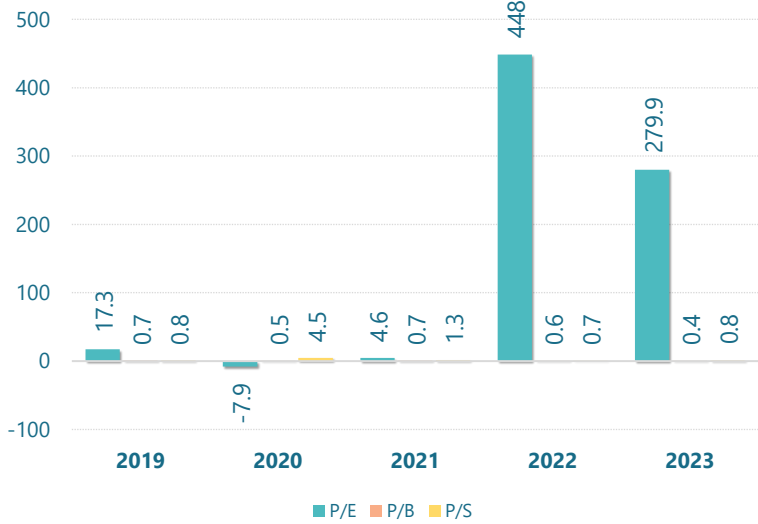
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)